

SỰ YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DÀNH CHO LOÀI NGƯỜI

Bài 6 - Điều răn thứ Sáu.

Chúng ta tiếp tục học về “*Sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người*”, mà sự yêu thương đó được tỏ ra qua việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người (tâm linh), để loài người sẽ nhờ sự tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, mà hết thảy mọi tội lỗi của người ta được bôi xóa, được tha thứ và như vậy, các đôn luy của ma quỷ đã ẩn náu trong thân thể xác thịt của người ta sẽ bị phá hủy, tâm linh của người ta được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Bấy giờ, tâm linh sẽ được nuôi bằng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và nhờ quyền phép của Lễ thật đó mà tâm linh được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, là điều Đức Chúa Trời mong muốn.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (tại núi Si-nai, tức là núi Hô-rếp, được gọi là núi của Đức Chúa Trời - 1445 B.C.), Lời Chúa đã không chép là **điều răn**, nhưng là **mạng lệnh, sắc lệnh**, nhưng người Việt Nam (bởi sự ảnh hưởng của tôn giáo) đã dịch thành hai chữ **điều răn**!

Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-26: **Đoạn, Môi-se đem dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi Biển đỏ, đến nơi đồng vắng Su-rơ; trọn ba ngày đi trong đồng vắng, kiếm chẳng được nước đâu cả. Kế đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại đó đắng, uống chẳng được, nên chi chỗ này gọi là Ma-ra. Dân sự bèn oán trách Môi-se rằng: Chúng tôi lấy chi uống? Môi-se kêu van Đức Giê-hô-va; Ngài bèn chỉ cho người một cây gõ, người lấy liêng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt. Ấy tại đó, Đức Giê-hô-va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó Ngài thử họ. Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì Ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà Ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **luật lệ - a statute**^{H2706} chép trong câu 25 trên, đó là chữ **צו** - **choq**, số 2706 ra từ chữ **צו צו** - **chaqaq**, số 2710 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đạo luật, quy chế, quy định, giới hạn, sắc lệnh, sự ra lệnh bắt phải tuân theo, điều kiện, luật pháp được chép, được trạm, được khắc, được chép xuống.**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **pháp độ - an ordinance**^{H4941} chép trong câu 25 trên, đó là chữ: **מִשְׁפָּט** - **mishpat**, số 4941 ra từ chữ **שֹׁפֵט** - **shaphat**, số 8199 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự xét xử, sự trừng phạt, sự phán quyết của tòa, sự công bằng của luật pháp, quá trình xét xử của luật pháp, sự kiện tụng, sự tranh chấp, sự tuyên án, sự thực hiện luật pháp, sự chứng minh, sự bào chữa, sự kết án, sự kết tội,**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **điều răn - commandments**^{H4687} chép trong câu 26 trên, đó là chữ **מִצְוָה** - **mitsvah**, số 4687 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự ban hành sắc lệnh, sự ban mạng lệnh, lời giáo huấn, luật pháp; sự chỉ định thứ bậc cai trị, sự giao nhiệm vụ, sự giao phó trách nhiệm, sự gánh vác trách nhiệm, sự bổ nhiệm, sự trông nom, sự kiểm chế, sự làm chủ, sự uỷ nhiệm;**

Căn cứ theo ý nghĩa của Lời Chúa đã được chép xuống trong các mạng lệnh trên, thì chúng ta phải hiểu đó là mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với tâm linh loài người, là sự giao phó trách nhiệm, sự ra mạng lệnh, sự ra sắc lệnh mà loài người phải tuân theo, để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh đó mà tâm linh được phục hồi quyền cai trị xác thịt mình, bắt thân thể xác thịt mình phải vâng phục hoàn toàn các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, hầu cho quyền lực của ma quỷ, là kẻ vô hình trước con mắt của loài người xác thịt đã sử dụng sự lừa dối, khiến cho tâm trí xác thịt của loài người vi phạm các tiêu chuẩn thuộc về bản tánh của Đức Chúa Trời, là bản tánh vốn đã được ban cho loài người, nghĩa là cho tâm linh loài người từ lúc ban đầu, khi người ta còn ở trong Đức Chúa Trời, trước khi được sanh ra trong thân thể xác thịt.

Lời của Đức Chúa Trời phán với loài người là mạng lệnh mà tâm linh loài người nhờ sự vâng phục và tuân theo mà được sự sống lại, hoặc là sẽ bị hư mất đời đời nếu không vâng phục và không làm theo các mạng lệnh đó, vì thế cho nên gọi mạng lệnh của Đức Chúa Trời là điều răn sẽ tự làm suy giảm tính nghiêm trọng và giá trị thật của Luật pháp. Có thể người dịch Kinh-Thánh đã thuộc về một tôn giáo trong thế gian, nên người ấy đã không nhận biết giá trị nghiêm trọng của Lời Đức Chúa Trời, mà dịch thành điều răn, giống như người ta dạy dỗ, răn bảo mà những người nghe thích thì làm theo, không thích thì bỏ qua vậy!

Lời Đức Chúa Trời được ví là Đá góc nhà, vì thế cho nên theo thứ tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp cho loài người, thì Lời Chúa chép trong mạng lệnh thứ Nhất đến mạng lệnh thứ Tư là thuộc về trách nhiệm của loài người (cả tâm linh và tâm trí) đối với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và được người ta dịch là điều

răn lớn hơn hết. Còn từ mạng lệnh thứ Năm đến mạng lệnh thứ Mười là thuộc về điều răn lớn thứ Hai, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, thì mạng lệnh thứ Năm, được gọi là điều răn thứ Năm mà chúng ta đã học, được coi là nền tảng đầu tiên trong mối quan hệ giữa loài người với nhau ở trước Luật pháp của Đức Chúa Trời và hôm nay chúng ta học tới mạng lệnh thứ Sáu, cũng có nghĩa là viên đá thứ hai được xây kế tiếp với viên đá góc đầu tiên của nền tảng quan hệ giữa loài người với nhau, mang ý nghĩa hệ trọng đối với sự sống của tâm linh loài người trước sự bất toàn và sự hay chết của loài người xác thịt.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:13: Người chớ giết người.

Bản King James version chép: ¹³**Thou shalt not kill**^{H7523}.

Chữ **giết người - kill**^{H7523} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **רָצַח** - **ratsach**, số 7523 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự giết người, sự ám sát, sự tàn sát cách cố ý hoặc bí mật, hoặc công khai; sự giết chết, sự làm cho chết, sự làm cho bị diệt mất, sự làm cho tiêu tan, sự làm cho diệt vong có suy tính trước hoặc do vô tình gây tai nạn khiến cho chết,*

Căn cứ theo ý nghĩa của Lời Chúa chép về chữ **giết người - kill**^{H7523} được chép trong Kinh-Thánh, nghĩa là những hành động, hoặc lời nói, hoặc việc làm hoặc những sự toan tính mang tính chất giết người, làm cho chết, làm cho bị huỷ diệt hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp hoặc ngay lập tức, hoặc khiến cho sự chết đến cách từ từ, hoặc khiến nạn nhân không hề biết rằng mình đã và đang nằm trong một kế hoạch giết người và sự chết đang đến với người ấy dường như là tự nhiên, hoặc do bệnh tật, hoặc do tai nạn bất ngờ... mà phải chết, nhưng trong tất cả những sự thuộc về sự giết người này đều không thể giấu được ở tr ước mặt Đức Chúa Trời.

Kẻ chủ mưu giết người trên trái đất này, chính là Sa-tan, kẻ phạm tội từ lúc ban đầu và chính Sa-tan đã làm cho một phần ba số thiên sứ trên phải sa vào sự chết đời đời, khi hắn đã dùng sự lừa dối để lôi kéo số thiên sứ đó đi theo sự nổi loạn của hắn.

Ê-sai 14:1-20: Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bản xứ; kẻ trứ ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. Các dân sẽ đem họ trở về bản xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, thì người sẽ dùng lời thí dụ nầy nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tuyệt đi, thành ực hiếp đã dứt đi! Đức Giê-hô-va đã bẻ gãy của người ác, và trượng của kẻ cai trị! Ấy là kẻ đã nhân giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thanh nộ cai trị các nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại. Nay cả đất được yên nghỉ bình tĩnh, trời giông hát mừng! Dầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhân cố người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người ngã xuống rồi, không ai trèo lên để đón ta nữa. Nơi âm phủ sâu thẳm đã rúng động vì cơ người đặng rước người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi nơi mình. Hết thấy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kìa người cũng yếu đuối như chúng ta u! Kìa người cũng trở giống như chúng ta u! Sự sang trọng với tiếng đàn cầm của người đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dùi làm nệm cho người, sâu bọ thì làm mền! Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống (*How art thou fallen from heaven, O Lucifer, son of the morning*)! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người nầy là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lãng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thân chết bị giày đạp dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lãng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Trước khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên khoảng không bao trên trời, bên ngoài và bên dưới thiên đàng của Ngài, thì Lucifer, vốn là một chê-ru-bin được Đức Chúa Trời xúc dầu cho để phụ trách âm nhạc thờ

phượng Đức Chúa Trời trong thiên đàng, đã có ý đồ nổi loạn và tham vọng muốn được như Đức Chúa Trời, nên hắn đã dùng sự lừa dối (**buôn bán không công bình**) lôi kéo một số lớn thiên sứ ở trên thiên đàng theo hắn, để lập một vương quốc giống như Đức Chúa Trời. Số thiên sứ đã nghe lời Lucifer này mà không phản đối, hoặc chịu theo lời hắn, thì đều bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tước bỏ danh hiệu thiên sứ khỏi các thiên sứ đã sa ngã theo Lucifer này, và gọi chúng là ma quỷ, còn Lucifer (vốn là sao mai, sáng láng) thì bị đổi thành Sa-tan (nghĩa là kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch).

Ê-sai 14:20 trên đã chép rõ rằng: **Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lăng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.**

Ê-xê-chi-ên 28:11-19: **Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sấm sẩn rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.**

Lời Đức Chúa Trời được tỏ ra qua tiên tri Ê-sai và tiên tri Ê-xê-chi-ên đã cho chúng ta thấy rõ bản chất của Sa-tan, khi còn là Jucifer, một chê-ru-bin vốn được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho các khả năng sử dụng các nhạc cụ nơi thiên đàng để thờ phượng Đức Chúa Trời và bởi quyền phép và các ơn ban cho bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà thiên sứ mang tên Lucifer - có nghĩa là **"kẻ mang ánh sáng"**, mà thiên sứ này đã nhìn vào quyền phép mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình mà kiêu ngạo, nổi loạn, lôi kéo các thiên sứ của Đức Chúa Trời theo mình, để lập vương quốc như Đức Chúa Trời. Lucifer (Sa-tan) đã sử dụng sự lừa dối để lôi kéo các thiên sứ theo mình và chính các lời lừa dối đó là nọc độc giết chết các thiên sứ đã nghe lời của hắn. Dù các thiên sứ bị đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với Lucifer và tất cả đều trở thành ma quỷ, thì chúng vẫn còn được hoạt động trong không gian và trên đất này, nhưng số phận của chúng đã bị kết án vào sự chết đời đời nơi hoả ngục. Các thiên sứ đã nghe lời Lucifer, dù không phản ứng, cũng coi như kẻ tòng phạm với ý đồ của Lucifer, và như vậy, số thiên sứ đó đã bị Lucifer giết chết bằng các lời gian dối của hắn.

Khi Sa-tan và các quỷ sứ của hắn đã bị đuổi ra khỏi thiên đàng và trước khi chúng bị ném vào hoả ngục đời đời, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã và đang sử dụng lực lượng này như một công cụ để thử thách loài người trên đất này, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ cũng như các thiên sứ của Đức Chúa Trời, là các thiên sứ được Đức Chúa Trời giao trách nhiệm làm chứng nghịch lại hết thảy những người nào đang khi còn sống ở trên trái đất này mà vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Sáng thế ký 1:14-19: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặt phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặt soi sáng đất, đặt cai trị ban ngày và ban đêm, đặt phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư.**

Trong ngày thứ tư của cuộc sáng thế, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập một hệ thống soi sáng trái đất, sự soi sáng đây không phải là toả ánh sáng cho trái đất, nhưng mang ý nghĩa thuộc linh để thử thách loài người, tức là loài được tạo nên bằng hơi thở và theo ảnh tượng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hằng sống.

Phục truyền luật lệ ký 4:15-19: **Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú nầy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng.**

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: **Ngày nay, Ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng Ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Trong khoảng không bao la trên trời, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên các vì sao và trong các dải ngân hà, hoặc thiên hà, có nhiều màu sắc khác nhau cùng các ngôi sao toả ánh sáng ở trong các dải thiên hà đó là biểu tượng của các thiên sứ sáng láng của Đức Chúa Trời. Còn các ngôi sao bị đẩy ra bên ngoài các dải thiên hà đó, không có màu sắc, không có ánh sáng lơ lửng đơn độc trong khoảng không đó, là biểu tượng của những thiên sứ đã sa ngã theo Lucifer, đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng và Đức Chúa Trời đã gọi chúng là ma quỷ, là Sa-tan, như Lời Chúa đã chép trong sách Khải huyền.

Khải huyền 12:1-9: **Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao. Người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đớn. Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, để dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó.**

Trong sự mưu luận, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu những sự mâu nhiệm này khỏi loài người xác thịt hầu cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Ngài được hoàn thành. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ các tạo vật của Ngài và Ngài cũng biết trước rằng, Sa-tan sẽ hành động để chống lại công việc của Ngài, nhưng Sa-tan đã không biết rằng, hấn cùng đồng bọn của hấn chỉ là một công cụ để Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thử thách loài người ở trên đất này, đó là vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tìm một dòng dõi thánh, là một dòng dõi sẽ không bao giờ phản bội Ngài, dù dòng dõi đó phải ở trong thân thể xác thịt bằng bụi đất, nhưng khi dòng dõi đó nghe được tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì dòng dõi đó sẽ trở dậy mà làm theo các mạng lệnh của Ngài, đó là dòng dõi luôn kính sợ Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 14:27: **Sự kính sợ Đức Giê-hô-va vốn một nguồn sự sống, đặng khiến người ta tránh khỏi bầy sự chết.**

Kế hoạch tìm một dòng dõi thánh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được thi hành ngay từ lúc ban đầu, khi loài người mới được tạo dựng nên trên trái đất này.

Sáng thế ký 1:26-31 > 2:1-25: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nầy, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh**

quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đang dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu. Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi.... Ấy là góc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Và, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tươi khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đang tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả. Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đang thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thể vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. Và, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không chờ cho đến khi Ngài tạo nên người nữ rồi Ngài mới phán với loài người về cây biết điều thiện và điều ác, nhưng Ngài phán với A-đam, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không phán với loài người xác thịt, nhưng phán với tâm linh loài người, là loài được tạo nên ảnh tượng của Đức Chúa Trời và khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh này, thì Ngài cũng biết rằng Sa-tan cũng nghe được mạng lệnh của Ngài và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước rằng, Sa-tan sẽ hành động theo bản chất hung ác của nó để giết hại loài người và phá huỷ công việc của Ngài, nhưng hết thấy những công việc đó cũng nằm trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ví Ngài là thợ gốm, vậy thì để có được những chiếc bình gốm, thì một lò luyện gốm cần phải có và tại nơi lò luyện đó, củi và lửa sẽ cần phải có để nung những chiếc bình đã nắn nên theo ý muốn của thợ gốm và chỉ những chiếc bình nào chịu nổi lửa nung đó mà được ra lò an toàn, thì những chiếc bình đó sẽ được dùng trong nhà của thợ gốm đó vậy.

Người đầu tiên được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, đã bị Sa-tan giết thể nào, thì hết thấy loài người trên đất này, cho đến người cuối cùng bị giết chết, cũng là bởi Sa-tan mà bị giết từ tội lỗi của nó gieo vào trong loài người xác thịt, tức trong những người không vâng phục các mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:1-19: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó,**

mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chăng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Sa-tan đã dùng sự lừa dối để khiến cho Ê-va sa vào bẫy của sự chết và qua hành động của Ê-va mà A-đam cũng phạm tội chết theo, khi người nhận lấy và ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác từ tay của Ê-va.

Trước khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho loài người (qua dân Y-sơ-ra-ên) thì sự giết người đã xảy ra trong loài người và Lời Đức Chúa Trời cũng đã tỏ ra cho chúng ta biết rõ ai là kẻ chủ mưu giết người và ai là kẻ ra tay giết người.

Sáng thế ký 4:1-12: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến Ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã biết rõ việc Sa-tan đã để sự ganh tỵ vào trong lòng, tức là nơi tâm trí của Ca-in, khiến người ghét em mình, là A-bên, nên Ngài đã cảnh cáo tâm linh của Ca-in về mưu chước của Sa-tan, dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời không nói tên của ma quỷ ra, nhưng khi nói đến tội lỗi, là nói đến Sa-tan, kẻ phạm tội từ lúc ban đầu.

Ma quỷ đã sử dụng lời nói lừa dối để hại chết Ê-va và A-đam, và như vậy, sự chết đã vào trong loài người hết thảy, và bởi cớ đó mà Sa-tan đã nhân cơ chủ nhân của trái đất này bị mất quyền quản trị đất, mà nó cầm buộc thân thể xác thịt của loài người. Khi Sa-tan thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhận của lễ của A-bên dâng lên cho Ngài, thì hẳn nhận biết A-bên là người công bình của Đức Chúa Trời, tức là người có quyền giày đạp đầu hắn, thì hẳn liền lừa dối Ca-in, khiến người ghét em mình, mà giết người công bình của Đức Chúa Trời.

Như vậy, Sa-tan đã dùng sự lừa dối, sự ganh tỵ, sự đố kỵ, sự ích kỷ, sự tham lam, sự kiêu ngạo, là những sự thuộc về bản chất độc ác của hắn, để cầm buộc thân thể xác thịt của những người nào không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, biến thân thể xác thịt của những người ấy thành đồ dùng cho sự gian ác, để giết loài người.

Sa-tan đã để mưu kế giết người vào trong lòng của Ê-sau, anh của Gia-cốp, dù việc người bán quyền con

trưởng cho Gia-cốp là do chính người coi khinh quyền đó mà đổi lấy bát canh đậu đỏ của Gia-cốp, chứ Gia-cốp không hề dùng điều gì để chiếm đoạt quyền con trưởng của Ê-sau. Chính Sa-tan đã nhận biết Gia-cốp là người sẽ có quyền giày đạp đầu hấn, theo như sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của hấn làm cho Ê-va và A-đam nơi vườn Ê-đen, nên hấn đã để sự hận thù và mưu kế toan giết Gia-cốp vào trong lòng của Ê-sau. Cho dù Ê-sau chưa làm được điều người muốn để giết Gia-cốp, nhưng tư tưởng đó đã bị phán xét.

1 Giăng 3:14-17: Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Còn ai chẳng yêu thì ở trong sự chết. Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người; anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình. Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống; chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy. Nếu ai có của cải đời này, thấy anh em mình đang cùng túng mà chặt dạ, thì lòng yêu mến Đức Chúa Trời thể nào ở trong người ấy được!

Chúng ta đang học về điều răn thứ Sáu, đó là: **“Người chớ giết người”**.

Thoạt nghe bốn chữ này, người ta có thể nghĩ rằng, tôi sẽ không bao giờ giết người ! Thế nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta biết rằng, tất cả loài người xác thịt sống trên đất này đều đã bị bán cho tội lỗi và nếu như tâm linh người ta không được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì mọi người đều phạm tội giết người, hoặc giết người khác, hoặc giết chính mình, vì chính Sa-tan sẽ hành động trên thân thể của người ta, mà cầm buộc, mà lừa dối để giết chết những người khác và giết chính người đó nữa.

Chúng ta cùng xem Sa-tan đã sử dụng thân thể xác thịt của người ta để giết những người khác và giết chính người đó như thế nào.

1 Sa-mu-ên 18:1-30: Đa-vít vừa tâu xong cùng Sau-lơ, thì lòng của Giô-na-than khế hiệp cùng lòng Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yêu mến Đa-vít như mạng sống mình. Từ ngày đó, Sau-lơ rước Đa-vít về đền mình, không cho trở về nhà cha người nữa. Giô-na-than khế hiệp cùng Đa-vít, bởi vì yêu mến người như mạng sống mình. Người cởi áo mình mặc mà trao cho Đa-vít, luôn với áo xông khác, cho đến gươm, cung, và đai của mình nữa. Đa-vít đi đánh giặc nhiều: bắt luận nơi nào Sau-lơ sai người đi, thì đều được việc, nên Sau-lơ đặt người làm đầu chiến sỹ; người đẹp ý bá tánh và những tôi tớ của Sau-lơ. Khi Đa-vít đã giết được người Phi-li-tin, trở về cùng đạo binh, thì những người nữ của các thành Y-sơ-ra-ên đi ra đón Sau-lơ, hát múa, đánh trống cơm, gõ nhịp, và reo tiếng vui mừng. Những người múa đối đáp nhau rằng: Sau-lơ giết hàng ngàn, còn Đa-vít giết hàng vạn! Sau-lơ lấy làm giận lắm, và các lời này không đẹp lòng người. Người nói: Người ta cho Đa-vít hàng vạn, còn ta hàng ngàn; chỉ còn thiếu cho nó ngoi nước mà thôi! Kể từ ngày ấy, Sau-lơ thường ngó Đa-vít cách giận. Ngày mai, ác thần bởi Đức Chúa Trời khiến nhập vào Sau-lơ; người có cơn sốt hoảng trong đền mình, thì Đa-vít gảy đàn như những ngày khác. Sau-lơ cầm một cây giáo nơi tay, bèn phóng Đa-vít, mà rằng: Ta sẽ đóng đinh nó nơi vách. Nhưng Đa-vít tránh hai lần khỏi mũi giáo. Sau-lơ sợ Đa-vít, vì Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít, và đã lìa khỏi mình. Sau-lơ khiến Đa-vít cách xa mình, lập người làm trưởng ngàn người: Đa-vít ra trận trở về thì đứng đầu đạo binh. Trong các công việc, người đều được may mắn, và Đức Giê-hô-va ở cùng người. Sau-lơ thấy người được may mắn dường ấy, thì lấy làm sợ người. Nhưng cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều yêu mến Đa-vít, bởi vì người ra trận trở về đứng đầu chúng. Sau-lơ nói cùng Đa-vít rằng: Này Mê-ráp, con gái cả ta; ta sẽ gả nó cho người làm vợ. Chỉ phải giúp ta cách mạnh bạo và đánh giặc cho Đức Giê-hô-va. Vả, Sau-lơ nói thầm rằng: Tay ta chớ nên hành hại hấn, nhưng thà tay của dân Phi-li-tin còn hơn. Đa-vít thưa rằng: Tôi là ai? Thân phận tôi là gì? Họ hàng cha tôi nơi Y-sơ-ra-ên ra chi mà tôi trở nên phò mã của vua? Vả, khi đến kỳ Mê-ráp, con gái của Sau-lơ, phải gả cho Đa-vít, thì lại gả cho Át-ri-ên, người Mê-hô-la. Nhưng Mi-canh, con gái của Sau-lơ, yêu mến Đa-vít. Khi Sau-lơ hay điều đó, thì lấy làm đẹp lòng. Người nói thầm rằng: Ta sẽ biểu hấn cưới nàng, hầu cho nàng làm cái bẫy cho hấn, và hấn sa vào tay của dân Phi-li-tin. Vậy, Sau-lơ nói lần thứ nhì cùng Đa-vít rằng: Người sẽ làm phò mã ta. Đoạn, Sau-lơ truyền lệnh cho các tôi tớ mình rằng: Hãy nói kín cùng Đa-vít rằng: Người thấy vua lấy làm đẹp lòng người, và hết thủy tôi tớ vua đều yêu mến người: vậy, hãy làm phò mã của vua. Các tôi tớ của Sau-lơ nói lại các lời ấy cùng Đa-vít. Đa-vít đáp rằng: Làm phò mã của vua, há là việc nhỏ mọn trước mặt các người sao? Tôi vốn một người nghèo nàn và hèn tiện. Các tôi tớ của Sau-lơ thuật lại cho vua câu trả lời của Đa-vít. Sau-lơ nói cùng chúng rằng: Các người hãy nói cùng Đa-vít như vậy: Vua chẳng đòi lính lễ gì khác, chỉ đòi

một trăm dương bì của người Phi-li-tin, dâng trả thù kẻ thù địch mình. Và, cái mưu của Sau-lơ là khiến cho Đa-vít sa vào tay dân Phi-li-tin. Các tội tố kể lại những lời này cho Đa-vít nghe, thì Đa-vít chiều theo sự buộc ấy mà làm phò mã của vua. Trước kỳ định, Đa-vít trỗi dậy, cùng quân thủ hạ mình đi đánh giết hai trăm người Phi-li-tin. Người đem dương bì của chúng nó về, và nộp cho vua đủ số, dâng trở làm phò mã người. Vậy, Sau-lơ gả Mi-canh, con gái mình, cho người làm vợ. Sau-lơ nhìn biết Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít. Mi-canh, con gái của Sau-lơ, yêu mến Đa-vít. Nhưng Sau-lơ càng sợ Đa-vít hơn nữa, và trọn đời mình làm kẻ thù nghịch người. Mỗi lần các quan trưởng dân Phi-li-tin ra trận, thì Đa-vít may mắn hơn các tội tố của Sau-lơ; vì vậy danh người trở nên tôn trọng lắm.

Sa-tan đã để mưu kế gian ác vào trong lòng của vua Sau-lơ, đó là người đã giả bộ quý mến Đa-vít mà gả con gái của mình, là Mi-canh cho Đa-vít, nhưng với điều kiện là Đa-vít phải đánh trận với dân Phi-li-tin và phải nộp hai trăm dương bì của những người Phi-li-tin đã bị giết bởi Đa-vít. Vua Sau-lơ muốn mượn tay quân Phi-li-tin để giết Đa-vít, dầu người biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng Đa-vít.

Trong cuộc sống, người tin Chúa phải luôn nhớ rằng, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ luôn xem xét cái lòng của người ta và sẽ có những lúc Thần của Đức Giê-hô-va sẽ tạm lìa khỏi người đang thử người, để cho biết mọi điều có ở trong lòng người. Khi đó, nếu tâm linh của người đó không vững vàng, không biết nhờ cậy và kính sợ Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ sa ngã, như điều đã xảy đến với vua Ê-xê-chia vậy.

2 Sử ký 32:27-31: Ê-xê-chia được rất giàu rất sang; người cất những kho để trữ bạc, vàng, đá quý, thuốc thơm, khiên, và các thứ khí giới tốt đẹp; những hầm đựng chứa ngũ cốc, rượu, và dầu; những chuồng để nhốt các thú thú vật, bầy chiên, và bầy bò. Người cũng xây những thành, có nhiều bầy chiên và bò; vì Đức Chúa Trời ban cho người rất nhiều của cải. Ấy là Ê-xê-chia này lấp nguồn trên của nước Ghi-hôn, và dẫn nó chảy ngầm dưới đất qua phía tây của thành Đa-vít. Trong mọi việc Ê-xê-chia được hanh thông. Song khi sứ giả mà vua Ba-by-lôn sai đến người đang hỏi thăm dấu lạ đã xảy ra trong xứ, thì Đức Chúa Trời tạm lìa bỏ người đang thử người, để cho biết mọi điều ở trong lòng người.

Sa-tan luôn rình mò để nhận biết thái độ của người ta, nhất là với những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời yêu mến, vì hẳn biết rằng, những người công bình của Đức Chúa Trời sẽ giày đạp đầu nó, nên hẳn sẽ tìm đủ mọi cách để khiến người ta sa vào tội lỗi, để giết hại linh hồn người đó.

2 Sa-mu-ên 11:1-27: Qua năm mới, khi các vua thường ra tranh chiến, Đa-vít sai Giô-áp cùng các tội tố mình và cả đạo binh Y-sơ-ra-ên đánh giặc; chúng cướp phá xứ dân Am-môn và vây thành Ráp-ba. Nhưng vua Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Một buổi chiều kia, Đa-vít trỗi dậy khỏi giường mình, đi dạo chơi trên nóc đền vua, bèn thấy một người nữ đang tắm; người nữ ấy rất là lịch sự. Đa-vít sai hỏi người nữ ấy là ai, thì người ta thưa rằng: Ấy là Bát-Sê-ba, con gái của Ê-li-am, vợ của U-ri, người Hê-tít. Đa-vít sai người đem nàng đến. Nàng đến nhà vua và vua ngủ với nàng. Sau khi nàng làm cho sạch sự ô uế mình, bèn trở về nhà. Người nữ nầy thọ thai, sai người tâu cùng Đa-vít rằng: Tôi có thai. Đa-vít bèn truyền lệnh cho Giô-áp rằng: Hãy sai U-ri, người Hê-tít, đến cùng ta. Vậy, Giô-áp sai U-ri đến cùng Đa-vít. U-ri đến, Đa-vít hỏi thăm về Giô-áp và đạo binh có bình an chăng, cùng chiến trận ra thế nào. Đoạn, vua nói cùng U-ri rằng: Hãy đi xuống nhà người và rửa chân đi. Vậy, U-ri đi ra khỏi đền vua, có người đem theo người một cửa ăn nhà vua. Nhưng U-ri không về nhà mình, ngủ tại cửa đền vua cùng các tội tố vua. Người ta thuật điều đó cho Đa-vít và nói rằng: U-ri không có đi xuống nhà người. Đa-vít hỏi U-ri rằng: Chớ thì người chẳng đi đường trở về sao? Cớ sao không đi xuống nhà người? U-ri thưa cùng Đa-vít rằng: Hòm giao ước, Y-sơ-ra-ên, và Giu-đa, vẫn ở dưới trại, Giô-áp, là chúa tôi, luôn với các tội tố chúa tôi đang hạ trại nơi đồng trống, còn tôi lại vào nhà mình dựng ăn, uống, và ngủ cùng vợ mình sao? Tôi chỉ mạng sống và linh hồn của vua mà thề rằng, tôi chẳng biết làm một sự như vậy! Đa-vít nói cùng U-ri rằng: Hãy ở lại đây ngày nay, rồi mai ta sẽ sai người đi. Vậy, U-ri ở lại tại Giê-ru-sa-lem ngày ấy và ngày sau. Đoạn, Đa-vít với người ăn uống tại trước mặt mình, và làm cho người say; nhưng chiều tối, U-ri đi ra ngủ trên giường mình với các tội tố của người, chớ không có đi xuống nhà mình. Sáng ngày mai, Đa-vít viết một cái thư cho Giô-áp, và gửi nơi tay U-ri. Người viết như vậy: Hãy đặt U-ri tại hàng đầu, nơi hiểm nguy hơn hết của chiến trận, rồi hãy rút ra xa người, để người bị đánh và chết đi. Vậy, khi Giô-áp vây thành, bèn đặt U-ri tại chỗ đã biết có lính mạnh bạo của thù nghịch gìn giữ. Người trong thành kéo ra đánh Giô-áp, có mấy người trong bọn tội tố Đa-vít ngã chết. U-ri, người Hê-tít, cũng chết. Giô-áp bèn

sai sứ giả đến cùng Đa-vít dạy thuật cho người biết đầu đuôi của sự chinh chiến. Và người truyền lệnh cho sứ giả rằng: Khi người đã thuật xong cho vua mọi điều đã xảy ra nơi chiến trận, nếu vua nổi giận nói cùng người rằng: Cớ sao các người đi tới gần quá đặng hãm thành vậy? Các người há chẳng biết rằng người ta ở trên chót vách thành bắn tên xuống sao? Xưa ai giết A-bi-mê-léc, con trai của Giê-rút-bê-sét? Há chẳng phải một người nữ ở trên chót vách thành ném một thớt cối xuống trên người làm cho người chết tại Tê-bết sao? Vì sao các người đến gần vách thành như vậy? thì bấy giờ người sẽ tiếp rằng: U-ri, kẻ tôi tớ vua, người Hê-tít, cũng chết nữa. Như vậy, sứ giả đi; khi người đến nơi, thuật cho Đa-vít biết mọi điều Giô-áp đã dặn người. Sứ giả tâu cùng Đa-vít rằng: Ban đầu những quân đó mạnh hơn chúng tôi, kéo ra đến ngoài đồng; nhưng chúng tôi đánh đuổi chúng nó đến cửa thành. Các lính cầm cung ở trên vách thành có bắn những tôi tớ vua, có vài người bị chết; U-ri, người Hê-tít, là tôi tớ vua, cũng chết nữa. Đa-vít đáp cùng sứ giả rằng: Người hãy nói cùng Giô-áp: Chớ lấy làm cực lòng quá về điều đó; gươm, khi giết kẻ này, khi giết kẻ khác. Hãy ráng sức hãm thành và hủy diệt nó đi. Còn người hãy giục người vững lòng bền chí. Khi vợ U-ri hay rằng chồng mình đã thác, thì than khóc U-ri. Khi đã mãn tang, Đa-vít sai mời nàng vào cung; nàng trở nên vợ người, sanh cho người một con trai. Nhưng điều Đa-vít đã làm đó không đẹp lòng Đức Giê-hô-va.

Cũng giống như với vua Ê-xê-chia, khi vua Đa-vít nhìn thấy một người nữ rất lịch sự, đang tắm, vua hỏi người hầu của mình và được người ta tỏ cho biết người đó là **Bát-Sê-ba, con gái của Ê-li-am, vợ của U-ri, người Hê-tít**, vua Đa-vít đã quên mất Danh Đức Giê-hô-va đang ở trên mình, ấy là Sa-tan đã nhân dịp khi Thần của Đức Giê-hô-va tạm rời khỏi vua Đa-vít, mà cầm buộc tâm trí của vua Đa-vít, khiến người vi phạm điều răn thứ mười của Đức Chúa Trời mình. Để chối bỏ trách nhiệm, vua Đa-vít đã để cho ma quỷ dẫn dụ vào âm mưu để cho U-ri, (chồng của Bát-sê-ba) một người lính của mình, được trở về nhà, với ý định gán cái thai của mình thành cái thai của U-ri. Vua Đa-vít đã quên mất Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang hiện hữu, Ngài không cho phép điều ác đó xảy ra. Tuy nhiên, khi ma quỷ thấy vua Đa-vít không nhận biết tội lỗi mình, thì hấn tiếp tục dẫn dụ vua Đa-vít vào một mưu kế độc ác, vốn không phải thuộc về Đa-vít, đó là người viết thư cho Giô-áp, tướng dưới quyền mình, để tạo tình thế nguy hiểm, mượn tay kẻ thù nghịch mà mà giết U-ri.

Vua Đa-vít đã không trực tiếp giết U-ri, mà giết bằng mưu kế, nhưng vua Đa-vít đã không biết rằng, vì cơ tội lỗi của vua mà hàng ngàn, hàng vạn người Y-sơ-ra-ên sẽ bị ảnh hưởng bởi sự rửa sả đến từ tội lỗi của vua, mà nhiều người phải chết cũng những sự loạn lạc xảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên và cho cả triều đại của người.

2 Sa-mu-ên 12:1-14: **Đức Giê-hô-va sai Na-than đến cùng Đa-vít. Vậy, Na-than đến cùng người mà rằng: Trong một thành kia có hai người, người này giàu, còn người kia nghèo. Người giàu có chiên bò rất nhiều; nhưng người nghèo, nếu chẳng kể một con chiên cái nhỏ mà người đã mua, thì chẳng có gì hết. Người nuôi nó; nó cùng lớn lên với con cái người tại nhà người, ăn đồ người ăn, uống đồ người uống, và ngủ trên lòng người; nó như một con gái của người vậy. Và, có người khách đến người giàu; người giàu tiếc không muốn đụng đến chiên bò của mình đặng dọn một bữa ăn cho người khách đã đến, bèn bắt con chiên con của người nghèo và dọn cho kẻ khách đã đến thăm mình. Đa-vít bèn nổi giận lắm cùng người ấy, và nói cùng Na-than rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thôi, người đã phạm điều ấy thật đáng chết! Hấn phải thương bốn lần giá chiên con không có lòng thương xót. Bấy giờ, Na-than nói cùng Đa-vít rằng: Vua là người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã xúc dầu lập người làm vua Y-sơ-ra-ên, Ta đã giải cứu người khỏi tay Sau-lô. Ta cũng ban cho người nhà của chủ người, trao vào tay người các vợ của chủ người, lập người làm vua của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ, ắt Ta sẽ thêm cho ớn khác nữa. Cớ sao người đã khinh bỉ lời của Đức Giê-hô-va, mà làm điều không đẹp lòng Ngài? Người đã dùng gươm giết U-ri, người Hê-tít, lấy vợ nó làm vợ người, còn nó thì người đã giết bởi gươm của dân Am-môn. Nên bây giờ, gươm chẳng hề thôi hủy hoại nhà người, bởi vì người đã khinh Ta, cướp vợ U-ri, người Hê-tít, đặng nàng làm vợ người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ khiến từ nhà người nổi lên những tai họa giáng trên người; Ta sẽ bắt các vợ người tại trước mắt người trao cho một người lân cận người, nó sẽ làm nhục chúng nó tại nơi bạch nhật. Vì người đã làm sự kia cách kín nhiệm, nhưng Ta sẽ làm việc này trước mặt cả Y-sơ-ra-ên và tại nơi bạch nhật. Đa-vít bèn nói cùng Na-than rằng: Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội vua; vua không chết đâu. Nhưng vì việc này vua đã gây dịp cho**

những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói phạm đến Ngài, nên con trai đã sanh cho người hẳn sẽ chết.

Trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, có chép về việc cách xác định cũng như định nghĩa về tội giết người, còn được gọi là tội sát nhân (âm Hán-Việt).

Xuất Ê-díp-tô ký 22:2-3: Nếu kẻ trộm đang cạy cửa mà bị bắt và đánh chết đi, thì kẻ đánh chết chẳng phải tội sát nhân. Song nếu đánh chết trong khi mặt trời đã mọc rồi, thì bị tội sát nhân. Kẻ trộm phải bồi thường; bằng chẳng có chi, thì sẽ bị bán vì tội trộm cắp mình.

Trong thời hiện tại, chúng ta không được phép áp dụng phương cách trên, vì kẻ trộm cướp có thể không đe dọa đến tính mạng người ta, khiến người ta không phải chống trả để bảo vệ mạng sống mình, thì không được sử dụng hung khí có thể gây chết người. Trong điều luật trên, vì trời tối không nhìn rõ người, nên khi sử dụng vật cứng để đánh đuổi trộm, có thể đánh trúng nơi hiểm yếu, mà gây sự chết người, thì theo luật của Đức Chúa Trời, người đánh chết người đó không phạm tội sát nhân, nhưng nếu mặt trời đã mọc, nghĩa người ta có thể nhìn thấy mặt và hình dạng của kẻ trộm, thì người đánh chết kẻ trộm đó phải bị coi là tội sát nhân.

Dân số ký 35:10-34: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các người đã đi qua sông Giô-đanh đặng vào xứ Ca-na-an, thì phải lựa những thành dùng làm thành ẩn náu cho mình, là nơi kẻ sát nhân, vì vô ý đánh chết ai, chạy ẩn náu mình được. Những thành đó sẽ dùng làm thành ẩn náu để trốn khỏi kẻ báo thù huyết, hầu cho kẻ sát nhân không chết cho đến chừng nào ứng hầu trước mặt hội chúng đặng chịu xét đoán. Vậy, trong những thành các người nhường cho, sẽ có sáu thành ẩn náu cho các người. Các người phải chỉ ba thành phía bên kia sông Giô-đanh, và lập ba thành khác trong xứ Ca-na-an; ấy sẽ là những thành ẩn náu. Sáu thành này sẽ dùng làm chỗ ẩn náu cho dân Y-sơ-ra-ên, luôn cho khách ngoại bang và kẻ nào kiêu ngạo ở trong dân đó, để ai vì vô ý đánh chết một người có thể chạy ẩn mình tại đó. Nhưng nếu người ấy đánh bằng đồ sắt, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử. Nếu người đánh bằng một cục đá cầm nơi tay có thể làm chết, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử. Cũng vậy, nếu người đánh bằng đồ cây cầm nơi tay có thể làm chết, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử. Ấy là kẻ báo thù huyết sẽ làm cho kẻ sát nhân phải chết; khi nào kẻ báo thù huyết gặp kẻ sát nhân thì phải làm cho nó chết đi. Nếu một người nào vì lòng ganh ghét xô lấn một người khác, hay là cố ý liệng vật chi trên mình nó, và vì cố đó nó bị chết; hoặc vì sự thù đánh bằng bàn tay, và vì cố đó nó bị chết, thì người nào đánh đó hẳn phải bị xử tử. Ấy là một kẻ sát nhân; người báo thù huyết khi nào gặp kẻ sát nhân phải làm cho nó chết đi. Nếu vì tình cờ, vẫn hòa thuận nhau, mà người có lấn xô, hoặc liệng vật chi trên mình người kia, hoặc nếu không phải thù nghịch chẳng có ý làm hại, lại không thấy mà làm rớt một cục đá trên mình người kia, có thể làm chết được, và nếu người chết đi, thì cứ theo luật lệ này, hội chúng phải xử đoán cho kẻ đã đánh và kẻ báo thù huyết: hội chúng sẽ giải cứu kẻ sát nhân khỏi tay người báo thù huyết, và biểu người trở về thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn mình; và người phải ở đó cho đến chừng nào thấy tế lễ thượng phẩm đã được xúc dầu thánh qua đời. Nhưng nếu kẻ sát nhân đi ra ngoài giới hạn của thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn mình, và nếu kẻ báo thù huyết gặp, giết người ở ngoài giới hạn thành ẩn náu, thì kẻ báo thù huyết sẽ không mắc tội sát nhân. Vì kẻ sát nhân phải ở trong thành ẩn náu cho đến chừng nào thấy tế lễ thượng phẩm qua đời; nhưng sau khi thấy tế lễ thượng phẩm qua đời, kẻ sát nhân sẽ được trở về trong sản nghiệp mình. Bất luận các người ở nơi nào, điều này phải dùng làm một luật lệ xét đoán cho các người trải qua các đời. Nếu ai giết một người nào, người ta sẽ cứ theo lời khai của những người chứng mà giết kẻ sát nhân; nhưng một người chứng không đủ cố đặng giết ai. Các người chớ lãnh tiền chuộc mạng của một người sát nhân đã có tội và đáng chết, vì nó hẳn phải bị xử tử. Các người đừng lãnh tiền chuộc kẻ đã chạy ẩn mình trong thành ẩn náu, hầu cho nó trở về ở trong xứ sau khi thấy tế lễ qua đời. Các người chớ làm ô uest xứ mà các người sẽ ở; vì huyết làm ô uest xứ. Nhược bằng có kẻ làm đổ huyết ra trong xứ, nếu không làm đổ huyết nó lại, thì không thể chuộc tội cho xứ được. Vậy, các người chớ làm ô uest xứ, là nơi các người sẽ ở, và chính giữa đó là nơi Ta sẽ ngự; vì Ta là Đức Giê-hô-va ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên.

Trong Giao-ước Cựu, những người vi phạm mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã bị định tội đó thì phải bị xử tử, hoặc theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên phải tiêu diệt kẻ thù nghịch hay các thuật sĩ, các đồng bóng, kẻ nói phạm tội tới Danh Đức Giê-Hô-Va, hay là những kẻ thờ lạy các thần tượng, hoặc bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phó vào sự chết, thì những người thi hành sự giết những

người bị phó vào tội chết đó sẽ không phải phạm tội giết người.

Dân số ký 25:1-18: Dân Y-sơ-ra-ên ở tại Si-tim, khởi thông dân cùng những con gái Mô-áp. Con gái mời dân sự ăn sinh lễ cúng các thần mình; dân sự ăn và quỳ lạy trước các thần chúng nó. Y-sơ-ra-ên cũng thờ thần Ba-anh-Phê-ô, cơn giận của Đức Giê-hô-va bèn nổi lên cùng Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy bắt các đầu trưởng của dân sự, và treo lên trước mặt Đức Giê-hô-va, đối cùng mặt trời, để cơn giận của Đức Giê-hô-va xây khỏi Y-sơ-ra-ên. Vậy, Môi-se nói cùng các quan án Y-sơ-ra-ên rằng: Mỗi người trong các người phải giết những kẻ nào thuộc về bọn cúng thờ Ba-anh-Phê-ô. Này, một người trong dân Y-sơ-ra-ên dẫn một người nữ Ma-đi-an đến giữa anh em mình, hiện trước mắt Môi-se và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, đang khi hội chúng khóc tại cửa hội mạc. Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lễ, thấy sự nầy, bèn đứng dậy giữa hội chúng, cầm một cây giáo, đi theo người Y-sơ-ra-ên vào trong trại, đâm ngang dạ dưới của người Y-sơ-ra-ên và người nữ; tai vạ giữa dân Y-sơ-ra-ên bèn ngừng lại. Vả, có hai mươi bốn ngàn người chết về tai vạ nầy. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lễ, đã xây dân Y-sơ-ra-ên khỏi cơn giận Ta, vì lòng kỵ tà thúc giục lòng người; vậy, Ta không có diệt dân Y-sơ-ra-ên trong cơn kỵ tà của Ta. Bởi cố đó, hãy cáo cùng người rằng: Ta ưng cho người sự giao ước bình yên Ta; ấy về phần người và dòng dõi người sẽ là sự giao ước về một chức tế lễ đời đời, bởi vì người có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình, và có chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên. Vả, người Y-sơ-ra-ên bị giết chung với người nữ Ma-đi-an, tên là Xim-ri, con trai Sa-lu, quan trưởng của một tông tộc, người Si-mê-ôn. Tên người nữ Ma-đi-an bị giết là Cốt-bi, con gái Xu-rô, đầu trưởng của một tông tộc Ma-đi-an. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy khuấy rối người Ma-đi-an và hãm đánh chúng nó; vì chúng nó đã lấy mưu chước mình mà khuấy rối các người, đổ dành các người về việc cúng thờ Phê-ô, và trong việc của Cốt-bi, con gái quan trưởng Ma-đi-an, là chị chúng nó đã bị giết trong ngày tai vạ, vì cố việc cúng thờ Phê-ô.

Lê-vi ký 20:2 & 8-17: Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm ai trong dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa vòng họ, dùng một trong các con mình dâng cho thần Mo-lóc, thì chắc sẽ bị xử tử: dân bốn xứ phải ném đá người ấy... Các người hãy giữ làm theo những luật pháp Ta: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng làm cho các người nên thánh. Khi một người nào chửi cha mẹ mình, thì phải bị xử tử: nó đã chửi rửa cha mẹ; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó. Nếu người nào phạm tội tà dâm cùng vợ của người khác, hay là phạm tội tà dâm cùng vợ người lân cận mình, người nam cùng người nữ đó đều phải bị xử tử. Nếu người nào nằm cùng vợ cha mình, ấy là gây nhục cho cha mình, thì hai người đều hẳn phải bị xử tử; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. Nếu người nào nằm cùng dâu mình, hai người đều hẳn phải bị phạt xử tử; vì họ phạm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. Nếu một người nam nằm cùng một người nam khác, như nằm cùng người nữ, thì hai người đó đều hẳn phải bị xử tử, vì họ đã làm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. Nếu một người nam lấy cả mẹ và con làm vợ; ấy là một sự tà ác; hãy thiêu cả ba đi, hầu cho sự tà ác đó không còn trong vòng các người. Nếu một người nam cấu hiệp cùng thú vật, thì hẳn phải bị xử tử, và các người hãy giết thú đó đi. Nếu một người nữ lại gần một con thú đặng cấu hiệp cùng nó, người hãy giết người nữ và con thú đó đi; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó. Nếu một người nam lấy chị em gái mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, và họ cấu hiệp nhau; ấy là sự điểm nhục; họ sẽ bị truất khỏi trước mặt dân sự mình; người đã gây nhục cho chị em mình; người sẽ mang tội ác mình.

Trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jê-sus Christ, các tội vốn phải bị ném đá hay phải bị xử tử đã được chép đó sẽ thuộc về sự phán xét của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Nếu những người phạm tội đó đã nhận biết Lẽ thật rồi mà còn cố ý phạm tội thì những người đó sẽ mất giá cứu chuộc sự sống mình và sự chết của linh hồn đó sẽ do Giê-hô-va Đức Chúa Trời quyết định, chứ dân sự của Đức Chúa Trời sẽ không tra tay vào những người đó. Còn những người đã phạm tội các tội lỗi đó khi họ chưa nhận biết Chúa, thì đang khi những người đó phải thi hành án bởi hậu quả của tội lỗi mà người ấy đã phạm, mà người ấy tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của linh hồn mình, thì dù người ấy phải trả giá cho tội lỗi mình ở trong tù, thì tùy theo sự ăn năn thống hối, mà vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì dù người ấy có thể phải qua đời trong tù, linh hồn của người đó sẽ được cứu rỗi, như cứu qua lửa vậy, vì kẻ chủ mưu khiến người ta phạm tội, đó là ma quỷ, còn thân thể xác thịt của người ấy là nạn nhân của tội lỗi bởi tổ phụ mình vậy.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thành Giê-ru-sa-lem đã vì ganh tỵ với Ngài mà tìm cách để giết Ngài.

Ma-thi-ơ 21:1-17: Vừa khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, mà phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho Ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách. Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy. Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cưỡi lên. Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao! Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành đều xô xao, nói rằng: Người này là ai? Chúng trả lời rằng: Ấy là Đấng tiên tri Jêsus ở thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bồ câu. Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà Ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các người thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp. Bấy giờ, những kẻ mù và què đến cùng Ngài trong đền thờ, thì Ngài chữa cho họ được lành. Nhưng các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! thì họ tức giận, và nói với Ngài rằng: Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Có. Vậy chớ các người chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đang bú, hay sao? Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó.

Ma-thi-ơ 21:33-46: Hãy nghe lời ví dụ khác. Có người chủ nhà kia, trồng một vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và cất một cái tháp; rồi cho những kẻ trồng nho mướn, và đi qua xứ khác. Đến mùa hái trái, người chủ sai đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng hái hoa lợi. Bọn trồng nho bắt các đầy tớ, đánh người này, giết người kia, và ném đá người nọ. Người chủ lại sai đầy tớ khác đông hơn khi trước; thì họ cũng đối đãi một cách. Sau hết, người chủ sai chính con trai mình đến cùng họ, vì nói rằng: Chúng nó sẽ kính trọng con ta. Nhưng khi bọn trồng nho thấy con đó, thì nói với nhau rằng: Người này là kẻ kế tự đây; hê! hãy giết nó đi, và chiếm lấy phần gia tài nó. Họ bèn bắt con ấy, quăng ra ngoài vườn nho, và giết đi. Vậy, khi người chủ vườn nho đến, thì sẽ xử với bọn làm vườn ấy thế nào? Chúng trả lời rằng: Người chủ sẽ diệt đồ hung ác ấy cách khổ sở, và cho bọn trồng nho khác mướn vườn ấy, là kẻ sẽ nộp hoa lợi lúc đến mùa. Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Các người há chưa hề đọc lời trong Kinh Thánh: Hòn đá đã bị người xây nhà bỏ ra, trở nên đá đầu góc nhà; Ấy là việc Chúa làm, và là một sự lạ trước mắt chúng ta, hay sao? Bởi vậy, Ta phán cùng các người, nước Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các người, và cho một dân khác là dân sẽ có kết quả của nước đó. Kẻ nào rơi trên hòn đá ấy sẽ bị giập nát, còn kẻ nào bị đá ấy rớt nhằm thì sẽ tan tành như bụi. Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe những lời ví dụ đó, thì biết Ngài nói về mình. Họ bèn tìm cách để bắt Ngài; song sợ thiên hạ vì thiên hạ tôn Ngài là đấng tiên tri.

Ma-thi-ơ 26:1-5 & 14-16 & 59-68: Và, Đức Chúa Jêsus đã phán những lời ấy xong rồi, thì phán cùng môn đồ rằng: Các người biết rằng còn hai ngày nữa thì đến lễ Vượt qua, và Con người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh trên cây thập tự. Bấy giờ các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân nhóm lại trong tòa thấy cả thượng phẩm tên là Cai-phe; và bàn với nhau dùng mưu chước gì đặng bắt Đức Chúa Jêsus mà giết. Song họ nói rằng: Không nên làm trong ngày lễ, e trong dân chúng sanh ra điều xào xạc chăng.... Bấy giờ có một người trong mười hai sứ đồ, tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đến tìm các thầy tế lễ cả, mà nói rằng: Các thầy bằng lòng trả cho tôi bao nhiêu đặng tôi sẽ nộp người cho? Họ bèn trả cho nó ba chục bạc. Từ lúc đó, nó tìm dịp tiện để nộp Đức Chúa Jêsus.... Bấy giờ các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận kiểm chứng đối về Ngài, cho được giết Ngài. Dầu có nhiều người làm chứng đối có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả. Sau hết, có hai người đến, nói như vậy: Người này đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày. Thầy cả thượng phẩm bèn đứng dậy mà nói với Ngài

rằng: Những người này làm chứng mà kiện người, người không thừa lại gì sao? Nhưng Đức Chúa Jê-sus cứ làm thinh. Thấy cả thượng phẩm lại nói với Ngài rằng: Ta khiến người chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thôi, hãy nói cho chúng ta, người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời; vả lại, Ta nói cùng các người, về sau các người sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống. Thấy cả thượng phẩm bèn xé áo mình mà nói rằng: Nó đã nói phạm thượng; chúng ta còn cần gì người làm chứng nữa sao? Các người vừa nghe lời phạm thượng đó, thì nghĩ làm sao? Chúng trả lời rằng: Nó đáng chết! Họ bèn nhổ trên mặt Ngài, đấm Ngài, lại có kẻ vả Ngài, mà nói rằng: Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên tri đi; cho chúng ta biết ai đánh người.

Như ở phần trước chúng ta đã nói đến việc ma quỷ là kẻ luôn rình mò để biết thái độ của người ta và chúng sử dụng sự lừa dối để dẫn người ta sa vào bẫy tội lỗi, nên khi hấn thấy các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem ghen ghét Đức Chúa Jê-sus Christ, thì hấn đã dẫn dụ các thầy tế lễ đó từ thái độ ganh tỵ, đến sự tức giận rồi lập mưu kế để bẫy Đức Chúa Jê-sus Christ. Khi không thể bẫy được Đức Chúa Jê-sus Christ, thì họ tìm kiếm những người làm chứng gian dối để vu cáo Đức Chúa Jê-sus Christ là Ngài đã nói phạm thượng, để giết Ngài.

Các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã bị ma quỷ dẫn dụ để chuyển Đức Chúa Jê-sus Christ sang cho Phi-lát, để mượn tay dân ngoại mà giết Đức Chúa Jê-sus Christ, như xưa kia nó đã làm cho vua Đa-vít, mượn tay kẻ thù nghịch của Y-sơ-ra-ên mà giết U-ri vậy.

Đức Chúa Jê-sus Christ biết rõ kẻ chủ mưu giết Ngài, không phải là những người Giu-đa hay là các thầy tế lễ người Lê-vi, mà là Sa-tan, vì thế cho nên tại trên thập tự giá, trước khi trút linh hồn, Đức Chúa Jê-sus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha tha cho những người đã bắt và giết Ngài, vì những người đó đã không biết mình làm điều gì.

Lu-ca 23:32-34: Chúng cũng đem hai người đi nữa, là kẻ trộm cướp, để giết cùng với Ngài. Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ, họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự tại đó, cùng hai tên trộm cướp, một tên bên hữu Ngài, một tên bên tả. Song Đức Chúa Jê-sus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ cho hết thảy những người đã phạm tội, vì thật sự mọi người đều đã bị bán cho tội lỗi và đó là lý do tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phải sai Con một của Ngài đến thế gian này, để thi hành sự cứu chuộc loài người. Nhưng khi giá cứu chuộc loài người đã được hoàn thành và đã được ban phát cho hết thảy mọi người nào muốn nhận được sự sống lại cho sự sống của linh hồn mình, cũng như cứu chuộc thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, mà người ta lại không tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, không muốn làm theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì tội lỗi của những người đó vẫn còn đó và người ta sẽ c hết bởi tội lỗi mình.

Khi Đức Chúa Jê-sus Christ thi hành chức vụ, Ngài đã cảnh cáo hết thảy những người nào không vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, không vâng phục và không làm theo các mạng lệnh của Ngài, thì những người đó sẽ không được cứu rỗi.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã cảnh cáo rằng: **Luật pháp và các lời tiên tri có đến đời Giăng mà thôi; từ đó tin lành của nước Đức Chúa Trời được truyền ra, và ai nấy dùng sức mạnh mà vào đó.** (Lu-ca 16:16)

Ai là những người hãm ép Nước Đức Chúa Trời và hình phạt đối với những người sẽ như thế nào ?

Giăng 10:7-16: Đức Chúa Jê-sus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên Ta, và chiên Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên Ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.

Bản King James version chép câu 8 trên như sau: ⁸All^{G3956} that ever^{G3745} came^{G2064} before^{G4253} me are thieves^{G2812} and robbers^{G3027}: but the sheep^{G4263} did not hear^{G191} them.

Chữ đến - came^{G2064} chép trong câu 8 trên, đó là chữ ἔρχομαι - erchomai, số 2064 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *đến, đi tới, xuất hiện, ra mắt, lộ ra, đem lại, gây ra, đưa ra, đi vào, mọc lên, phát triển.*

Chữ trước - before^{G4253} chép trong câu 8 trên, đó là chữ πρό - pro, số 4253 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *trước khi, thời gian về trước, trước đó, trước đây, từ trước cho đến bây giờ;*

Đức Chúa Jêsus Christ là Lời Đức Chúa Trời, Ngài với Đức Chúa Cha là một. Muôn vật trong thiên đàng, trong vũ trụ, trên trái đất này đều thuộc về Ngài và bởi Ngài mà được dựng nên. Ngài có trước muôn vật và muôn vật được dựng nên theo ý quyết đoán của Ngài. Ngài ban sự sống cho muôn vật và Ngài duy trì muôn vật trong kế hoạch của Ngài và trong hết thảy mọi sự đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không phải nhờ bất kỳ một tạo vật nào giúp Ngài, dù là một việc cực nhỏ.

Khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là ban cho loài người hết thảy, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ rằng: “**Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**” (Lê-vi ký 18:4-5)

Lời Đức Chúa Trời là mạng lệnh và loài người hết thảy phải vâng phục để được sự sống lại cho linh hồn mình, hoặc là người ta phải chết, nếu từ chối sự vâng phục các mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Khi thiết lập chức vụ thầy tế lễ cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rất rõ rằng:

Dân số ký 18:1-7: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẵn. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.**

Mạng lệnh này đã được Đức Thánh-Linh dùng sứ đồ Phao-lô để nhắc lại và cảnh cáo hết thảy những người nào muốn chiếm lấy chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời, thì phải coi chừng.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: **Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **Hết thảy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được**

sự sống dư dật. (Giăng 10:8-10)

Hết thấy người nào đã không được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định, nhưng tự ý nhảy vào giữ chức vụ của Môi-se, của A-rôn, để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì những người đó là quân trộm cướp.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về những kẻ không phải bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, sẽ làm hại cho sự sống của bầy chiên của Đức Chúa Trời như thế nào.

Giê-rê-mi 8:7-12: **Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thế nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Giê-rê-mi 50:6-7: **Dân Ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.**

Ê-xê-chi-ên 34:1-15: **Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên Ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên Ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên Ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên Ta, vì cố đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kể khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chăn chiên Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ, Ngài thấy dân sự của Ngài như chiên không có người chăn, nghĩa là có những người mang danh là người chăn chiên, nhưng những người đó không phải là người chăn do Đức Giê-Hô-Va chỉ định, nên những người đó không có sự hiểu biết về Luật pháp và Lời Đức Chúa Trời, vì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ không ở với những người mạo danh đó, vì thế cho nên những người đi theo những

người không phải là người chần thật đó, sẽ không thể biết Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo rằng: **“Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chụm đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.”** (Ma-thi-ơ 7:15-20)

Những người mạo danh này sẽ không hành động như muông sói cắn xé, nhưng công việc của họ lại tiếp tay cho ma quỷ cắn xé linh hồn người ta và khiến cho thân thể xác thịt của họ bị sự rửa sả cai trị, mà không được chữa lành. Họ cũng nói Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc và Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nhưng họ lại không dạy cho dân sự của Đức Chúa Trời biết Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên đó chính là sự yêu thương. Họ nói Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc nhưng lại khuyên người ta không nói tiếng mới và khiến người ta nghi ngờ và sợ hãi, vì họ nói *coi chừng ma quỷ cũng làm phép lạ!* Họ tự ý bớt đi hoặc thêm các lời vào Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh theo ý riêng của họ và dạy người ta làm theo ý của mình, chứ không phải là Lời Đức Chúa Trời. Hết thấy những người tin có Đức Chúa Jêsus Christ và muốn được sự sống lại cho tâm linh mình, nhưng vì bị những người mà Đức Chúa Jêsus Christ phán là những kẻ mù làm người dẫn đường đó, khiến những ai đi theo họ đều rơi xuống hố. Những người mạo danh là người hầu việc Chúa đó không phải là kẻ phạm tội giết linh hồn người ta hay sao?

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **“Ngài đáp rằng: Cây nào mà Cha Ta trên trời không trồng, thì phải nhổ đi. Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố.”** (Ma-thi-ơ 15:13-14)

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **“Sao các người gọi Ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo Lời Ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng Ta, nghe Lời Ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe Lời Ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.”** (Lu-ca 6:46-49)

Đến kỳ phán xét, người ta sẽ phải xưng ra hết thấy mọi tội lỗi mình và người ta không thể đổ lỗi rằng, *tại vì tôi không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời*, vì trong Luật pháp có chép rằng: **“Khi nào ai phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy tội mình.”** (Lê-vi ký 5:17)

Người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình, là phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo hết thấy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, cùng làm theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để địch lại các mưu kế của ma quỷ.

Ê-phê-sô 6:10-18: **Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thấy các thánh đồ.**